

MỘT SỐ GIẢI PHÁP KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

● LÊ TÀI THU

TÓM TẮT:

Bài viết phân tích tình hình dịch bệnh Covid-19 và ảnh hưởng của đại dịch đến tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam, thảo luận về chính sách kinh tế vĩ mô, chủ yếu là chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để khôi phục nền kinh tế sau đại dịch và thúc đẩy kinh tế Việt Nam phát triển. Từ đó, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm khôi phục và phát triển kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: chính sách vĩ mô, chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách thương mại, chính sách giá cả và thu nhập.

1. Tình hình dịch bệnh Covid-19 và ảnh hưởng của đại dịch đến tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu công bố của Chính phủ, tình hình dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam đạt đỉnh dịch vào ngày 16/3/2022 với 180.558 ca mắc mới. Sau đó, số ca mắc mới có xu hướng giảm dần, và đến ngày 16/4/2022, số ca mắc mới giảm dần xuống 18.474 ca. Đây là thành tích chống dịch rất có hiệu quả của Việt Nam trong thời gian qua, với chiến lược “5K + truyền thông + công nghệ + vaccin”.

Dịch Covid-19 đã tác động đến mọi mặt của nền kinh tế, ảnh hưởng nặng nề đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội và ảnh hưởng đến khả năng thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2021: Tăng trưởng GDP ước đạt 2,58%, trong đó khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, khu vực dịch vụ tăng 1,22%.

Xét theo quý, GDP quý 1 tăng 4,72%, quý 2 tăng 6,73%, quý 3 giảm 6,02%, quý 4 tăng 5,22%, so với cùng kỳ năm trước, quý 3 là bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

Dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ, một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn tăng trưởng âm, đó là ngành Bán buôn, bán lẻ giảm 0,21%, ngành Vận tải kho bãi giảm 5,02%, ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm 20,81%. Đối với hoạt động của doanh nghiệp, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm 13,4%; số vốn đăng ký giảm 27,9%; số lao động giảm 18,1% so với năm trước. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động cùng với số doanh nghiệp thành lập mới giảm 10,7% so với năm trước. Trong năm 2021, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn tăng 18% so với năm trước; số doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể tăng 27,8%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể giảm 4,1%.

2. Chính sách kinh tế vĩ mô

Dịch Covid-19 đã gây ra những biến động trong nền kinh tế, do đó cần sự điều hành linh hoạt, phối hợp hài hòa, chặt chẽ hiệu quả và đồng bộ các chính sách kinh tế vĩ mô (KTVM) để hạn chế tác động tiêu cực và hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng.

Chính sách KTVM là chính sách của Chính phủ được hoạch định và thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu KTVM như ổn định sản lượng ở gần mức tiềm năng, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, lạm phát thấp, thất nghiệp ở mức tự nhiên và cán cân thanh toán cân bằng. Mục tiêu của chính sách KTVM là cung cấp một môi trường kinh tế ổn định, có lợi cho việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ và bền vững, từ đó tạo ra việc làm, sự giàu có cho quốc gia và cải thiện mức sống cho người dân. Chính sách KTVM, bao gồm: chính sách tài khóa (CSTK), chính sách tiền tệ (CSTT), chính sách tỉ giá hối đoái, chính sách thương mại, chính sách giá cả và thu nhập.

Trong đó, CSTK và CSTT được sử dụng nhiều nhất. CSTK được Chính phủ sử dụng thông qua công cụ về thuế và chi tiêu của Chính phủ, sẽ tác động trực tiếp đến các yếu tố cấu thành của tổng cầu, làm thay đổi các mục tiêu về tăng trưởng kinh tế, làm tăng hoặc giảm sản lượng và việc làm. CSTT được sử dụng với mục tiêu cơ bản là ổn định tiền tệ và kiểm soát lạm phát.

2.1. Chính sách tài khóa

CSTK là một công cụ của chính sách KTVM nhằm tác động vào quy mô hoạt động kinh tế thông qua biện pháp thay đổi chi tiêu hoặc thuế của Chính phủ. Mục tiêu chủ yếu của CSTK là làm giảm quy mô biến động của sản lượng trong chu kỳ kinh doanh. CSTK thích hợp với tình trạng suy thoái, không thích hợp với nền kinh tế lạm phát.

Công cụ của CSTK:

Chi tiêu chính phủ: Hoạt động chi tiêu của Chính phủ sẽ bao gồm 2 loại là chi mua sắm hàng hóa dịch vụ và chi chuyển nhượng. Khi Chính phủ tăng chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ tăng thêm một đồng thì sẽ làm tổng cầu tăng nhiều hơn một đồng. Ngược lại, nếu chi mua sắm của Chính phủ giảm đi một đồng sẽ làm tổng cầu thu hẹp với tốc độ nhanh hơn. Như vậy, chi tiêu mua sắm là một công cụ điều

tiết tổng cầu. Trong khi đó, chi chuyển nhượng là các khoản trợ cấp của Chính phủ cho các đối tượng chính sách hay các nhóm dễ bị tổn thương khác trong xã hội. Chi chuyển nhượng có tác động gián tiếp đến tổng cầu thông qua việc ảnh hưởng đến thu nhập và tiêu dùng cá nhân. Nếu Chính phủ tăng chi chuyển nhượng sẽ làm tiêu dùng cá nhân tăng lên và làm gia tăng tổng cầu.

Thuế: Có nhiều loại thuế khác nhau như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bất động sản... nhưng cơ bản thuế được chia làm 2 loại là thuế trực thu và thuế gián thu. Thuế sẽ có tác động theo 2 cách: Thứ nhất, trái ngược với chi chuyển nhượng, thuế làm giảm thu nhập khả dụng của cá nhân từ đó dẫn đến chi cho tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ của cá nhân giảm xuống, điều này khiến tổng cầu giảm và GDP giảm. Thứ hai, thuế tác động khiến giá cả hàng hóa và dịch vụ “méo mó” từ đó gây ảnh hưởng đến hành vi và động cơ khuyến khích của cá nhân.

2.2. Chính sách tiền tệ

CSTT là chính sách sử dụng các công cụ của hoạt động tín dụng và ngoại hối để ổn định tiền tệ. Từ đó, ổn định nền kinh tế và thúc đẩy tăng trưởng và phát triển. CSTT là chính sách KTVM do Ngân hàng Trung ương (NHTW) thực hiện để đạt được các mục tiêu KTVM của Chính phủ như ổn định giá cả, tỷ lệ thất nghiệp, tăng trưởng kinh tế...

CSTT bao gồm:

CSTT mở rộng: NHTW mở rộng mức cung tiền lớn hơn mức bình thường cho nền kinh tế, làm cho lãi suất giảm xuống, qua đó làm tăng tổng cầu, sẽ tạo được công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy đầu tư mở rộng sản xuất - kinh doanh, giúp quy mô của nền kinh tế được mở rộng, thu nhập tăng và tỷ lệ thất nghiệp giảm. NHTW có thể thực hiện 1 trong 3, hoặc đồng thời 2, hoặc 3 cách là Mua vào trên thị trường chứng khoán; Hạ thấp tỷ lệ dự trữ bắt buộc và Hạ thấp mức lãi suất chiết khấu. CSTT nới lỏng được áp dụng trong điều kiện nền kinh tế bị suy thoái, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng.

CSTT thắt chặt: NHTW giảm bớt mức cung tiền trong nền kinh tế, qua đó làm cho lãi suất trên thị trường tăng lên làm thu hẹp tổng cầu, làm mức giá chung giảm xuống. NHTW thường sử dụng các

biện pháp làm giảm cung tiền như Bán ra trên thị trường chứng khoán; Tăng mức dự trữ bắt buộc; Tăng lãi suất chiết khấu, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động tín dụng...

CSTT thắt chặt được áp dụng khi nền kinh tế của một quốc gia đã có sự phát triển thái quá, lạm phát ngày càng gia tăng. Cho nên CSTT thắt chặt đồng nghĩa với CSTT chống lạm phát.

Công cụ của CSTT:

Tỷ lệ dự trữ bắt buộc: Đây là tỷ lệ lượng tiền cần phải dự trữ so với tổng số tiền gửi huy động mà các ngân hàng thương mại phải thực hiện. Nếu tỷ lệ dự trữ bắt buộc tăng, cung tiền sẽ giảm và ngược lại.

Nghiệp vụ thị trường mở: NHTW mua vào hoặc bán ra các chứng khoán tài chính trên thị trường mở. Điều này sẽ gây ảnh hưởng đến khối lượng dự trữ của các ngân hàng thương mại, từ đó tác động đến khả năng cung ứng tín dụng của các ngân hàng thương mại, dẫn đến làm tăng hay giảm khối lượng tiền tệ.

Lãi suất chiết khấu: Đây là lãi suất mà NHTW cho các ngân hàng thương mại vay để đáp ứng những nhu cầu tiền mặt bất thường thông qua đó điều chỉnh lượng tiền cơ sở.

2.3. Chính sách tỷ giá hối đoái

Chính sách tỷ giá hối đoái là những hoạt động thường là NHTW thông qua một chế độ tỷ giá nhất định và hệ thống các công cụ can thiệp nhằm duy trì một mức tỷ giá cố định hay tác động đến tỷ giá biến động đến một mức cần thiết phù hợp với mục tiêu chính sách kinh tế quốc gia.

2.4. Chính sách thương mại

Chính sách thương mại là chính sách của Chính phủ được hoạch định để tác động vào hoạt động thương mại, chẳng hạn thuế quan và hạn ngạch. Mục tiêu của chính sách thương mại là điều chỉnh hoạt động xuất, nhập khẩu nhằm đạt được mục tiêu KTVM.

2.5. Chính sách giá cả và thu nhập

Chính sách giá cả và thu nhập là một chính sách KTVM nhằm kiểm soát lạm phát trực tiếp bằng cách yêu cầu các doanh nghiệp hạn chế tăng giá hoặc công đoàn trong lúc kinh tế khó khăn hạn chế đòi tăng lương, qua đó làm dừng hoặc giảm bớt tốc độ của vòng xoáy lạm phát do sự tăng giá và tăng lương gây ra.

3. Một số giải pháp để khôi phục và phát triển kinh tế Việt Nam sau đại dịch Covid-19

Tại thời điểm này, xu hướng chung trên thế giới hình thành 2 cách tiếp cận khác nhau trong nỗ lực phục hồi các hoạt động kinh tế - xã hội và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Xu hướng thứ nhất: Nhóm các nước đặt mục tiêu kiểm soát hoàn toàn dịch bệnh trước khi khôi phục lại các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm phục hồi tăng trưởng kinh tế.

Xu hướng thứ hai: Nhóm các nước tiếp cận theo hướng vừa khôi phục các hoạt động kinh tế - xã hội vừa kiểm soát dịch bệnh.

Trong bối cảnh, Chính phủ Việt Nam chuyển trọng tâm chống dịch từ “Zero Covid-19” sang “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 để vừa chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội”. Đến nay, chính sách này đã phát huy tác dụng, nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi và bắt đầu có bước phát triển, đồng thời dịch bệnh Covid-19 đang được khống chế và có xu hướng giảm dần. Nhiều hoạt động kinh tế được phép hoạt động trở lại bình thường.

Để phục hồi và phát triển nền kinh tế sau đại dịch, Chính phủ cần vận dụng cả CSTK và CSTT cùng với chính sách KTVM khác với nhiều giải pháp kinh tế mạnh mẽ, trên nhiều lĩnh vực và nhiều đối tượng. Dựa trên kinh nghiệm xây dựng chính sách phục hồi kinh tế của một số quốc gia trên thế giới và căn cứ theo điều kiện thực tế của Việt Nam, chúng ta cần thảo luận một số chính sách sau đây:

Thứ nhất: Chính sách hỗ trợ người dân.

Đối với CSTK thì tăng chi tiêu của Chính phủ, trong đó tăng chi chuyển nhượng đó là các khoản trợ cấp của Chính phủ hỗ trợ người dân để tăng thu nhập và tăng tiêu dùng cá nhân, có tác động gián tiếp đến tăng tổng cầu. Tăng chi cho y tế công cộng và sức khỏe người dân, chú trọng đầu tư nâng cao năng lực y tế phòng, chống dịch bệnh; hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; giảm hóa đơn điện nước, hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động và phí bảo hiểm xã hội phải đóng. Trợ cấp tiền mặt cho nhóm đối tượng dân cư yếu thế. Hỗ trợ công tác an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm, giảm học

phí, hỗ trợ việc nối lỏng các quy định về trợ cấp thất nghiệp và trợ cấp cho người lao động tự do.

Chính phủ sử dụng công cụ thuế bằng cách giảm các loại thuế cho người dân như thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt,... miễn, giảm các loại thuế.

Đối với CSTT thông qua các biện pháp như hỗ trợ các cá nhân thông qua các khoản vay ưu đãi; Tạo điều kiện cho các hộ gia đình có thể tiếp cận các khoản vay tiêu dùng với mức lãi suất thấp, nối lỏng các quy định về cho vay.

Ngoài ra, xung đột Nga - Ukraine đã đẩy giá xăng, dầu và nhiều loại nguyên liệu đầu vào tăng cao đã ảnh hưởng đến giá cả các mặt hàng thiết yếu và gây ra ảnh hưởng không nhỏ đến người dân, vì vậy cần giảm thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế môi trường đánh vào mặt hàng xăng, dầu và các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất.

Thứ hai: Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Chính phủ cần đưa ra hàng loạt các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Đây là nhóm doanh nghiệp yếu thế nhất, dễ bị tác động nhất của đại dịch Covid-19. Triển khai các gói hỗ trợ ngắn hạn cùng các gói và các biện pháp hỗ trợ trung hạn gồm các khoản vay ưu đãi, các khoản khấu trừ thuế, tiền thuê nhà và các khoản thanh toán khác...; các biện pháp dài hạn như các chương trình nâng cao năng lực của doanh nghiệp, các biện pháp thị trường.

Tập trung hỗ trợ cho các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống, lưu trú và du lịch khách sạn để duy trì chuỗi cung ứng trong nước đây là nhóm bị ảnh hưởng nặng nề nhất của đại dịch.

Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và giảm thuế nhập khẩu các nguyên liệu đầu vào.

Thứ ba: Chính sách hỗ trợ ngành Dịch vụ du lịch.

Du lịch cũng là ngành bị ảnh hưởng nặng nề nhất trong đại dịch Covid-19, Chính phủ cần phối hợp với các cơ quan có liên quan, như Tổng cục Du lịch Việt Nam, Bộ Y tế và Bộ Tài chính để đề ra các giải pháp hỗ trợ khẩn cấp cho doanh nghiệp du lịch như:

Ban hành chỉ thị y tế cho phù hợp với tình hình mới khi tỷ lệ tiêm vaccin của Việt Nam thuộc loại Top đầu của thế giới; đưa ra quy định y tế thống

nhất đối với khách du lịch trong nước và quốc tế, chú trọng đến vấn đề bảo đảm sức khỏe và an toàn của khách du lịch và người dân địa phương. Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát, Chính phủ mở cửa hoàn toàn cho lĩnh vực này. Lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đã tăng trở lại, và hoàn toàn có cơ sở để hy vọng sẽ khôi phục lại ngành Du lịch như trước đại dịch và có bước phát triển trong thời gian tới.

Thực hiện ưu đãi thuế và các chương trình cho vay đối với các doanh nghiệp hàng không, doanh nghiệp du lịch và lữ hành như giảm thuế tiêu thụ đặc biệt nhiên liệu máy bay, giảm thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có liên quan đến du lịch. Hỗ trợ cho các dự án có liên quan đến ngành công nghiệp du lịch, nâng cao chất lượng và phục hồi các điểm đến du lịch, tăng cường an ninh và y tế cho các khách du lịch, dịch vụ công nghệ cao, nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp liên quan đến ngành du lịch.

Áp dụng các chương trình an sinh xã hội hỗ trợ lao động thất nghiệp, bao gồm lao động trong ngành hàng không, du lịch.

Thứ tư: Chính sách tăng chi tiêu cho kết cấu hạ tầng.

Một trong những công cụ thực hiện CSTK là tăng chi tiêu của Chính phủ, mặt khác do kết cấu hạ tầng của Việt Nam chưa hoàn thiện và đồng bộ, vì vậy Chính phủ cần tập trung nguồn lực để tăng chi tiêu cho kết cấu hạ tầng, qua đó giúp các ngành kinh tế phát triển cũng như làm gia tăng tổng cầu của nền kinh tế.

Tập trung vốn cho các dự án quan trọng có sức lan tỏa lớn, có khả năng giải ngân nhanh và sớm phát huy tác dụng thúc đẩy nền kinh tế; sử dụng có hiệu quả nguồn vốn; ưu tiên hỗ trợ giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm và đẩy nhanh tiến độ thi công.

Thứ năm: CSTT nối lỏng.

NHTW cần hạ trần lãi suất, giảm lãi suất chiết khấu, tái cấp vốn, các ngân hàng thương mại hạ lãi suất cho vay, hỗ trợ lãi suất cho vay, ưu đãi phí dịch vụ thanh toán,...

Các tổ chức tín dụng cân đối nguồn vốn để đáp ứng đầy đủ nhu cầu vốn phục vụ sản xuất - kinh doanh. Chủ động nắm bắt tình hình sản xuất - kinh

doanh, mức độ thiệt hại của khách hàng đang vay vốn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay,...

Trong thời gian vừa qua, Chính phủ cũng đã đưa ra nhiều gói cứu trợ, cụ thể như sau:

Ngày 01/10/2021, Chính phủ đã đưa ra gói cứu trợ 30.000 tỉ đồng để hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp. Đối tượng thụ hưởng là khoảng 13 triệu người đóng bảo hiểm thất nghiệp chưa hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Ngày 30/1/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về CSTK, tiền tệ hỗ trợ Chương trình. Với gói hỗ trợ phục hồi kinh tế lớn nhất từ trước đến nay là gần 350 nghìn tỷ đồng, thực hiện trong 2 năm 2022 - 2023 với mục tiêu tăng trưởng kinh tế bình quân trong giai đoạn 2021-2025 là từ 6,5 - 7%.

Thứ sáu: Khuyến khích người Việt Nam dùng hàng Việt Nam.

Triển khai mạnh mẽ phong trào “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đa số người dân trong việc ưu tiên lựa chọn và sử dụng hàng hóa do các doanh nghiệp trong nước sản xuất. Đồng thời xây dựng thói quen sử dụng hàng hóa có chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, hướng đến lựa chọn những mặt hàng trong nước sản xuất có chất lượng cao, giá cả phù hợp.

Mua sắm các sản phẩm do doanh nghiệp trong nước sản xuất là góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của Việt Nam. Cần vận động toàn nhân dân, cán bộ gương mẫu ưu tiên dùng hàng Việt Nam và lựa chọn các dịch vụ của các doanh nghiệp trong nước. Mỗi người dân Việt Nam là một tuyên truyền viên tích cực, góp phần đưa hình ảnh các sản phẩm sản xuất trong nước đến với bạn bè quốc tế, cũng như người dân trong nước.

Cần thay đổi tư duy, quan điểm về hàng Việt Nam, xây dựng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam. Đây chính là yếu tố then chốt để đưa sản

xuất phát triển, thúc đẩy tiêu thụ hàng hóa sản xuất trong nước thành thói quen tiêu dùng của người dân.

Ở chiều ngược lại, các doanh nghiệp cũng không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, giá cả ngày càng phù hợp. Nhà nước có chế tài đủ mạnh xử lý việc bán hàng kém chất lượng, hàng giả, hàng nhái,... gây mất uy tín cho các doanh nghiệp, giảm lòng tin của người tiêu dùng; xử lý nghiêm bán hàng online không đúng với chất lượng đã cam kết.

4. Kết luận

Dịch Covid-19 đã gây ra những biến động cho nền kinh tế Việt Nam, đòi hỏi phải đưa ra nhiều giải pháp mạnh mẽ cho nhiều lĩnh vực và nhiều đối tượng. Trên cơ sở sử dụng linh hoạt, đồng bộ và hiệu quả các chính sách KTVM để điều hành nền kinh tế để hạn chế tác động tiêu cực và hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động bị ảnh hưởng. Dựa trên kinh nghiệm quốc tế và do điều kiện thực tế của Việt Nam, tác giả đưa ra thảo luận một số chính sách để phục hồi và phát triển kinh tế Việt Nam trong thời gian tới như: Chính sách hỗ trợ người dân; Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp; Chính sách hỗ trợ ngành dịch vụ du lịch; Chính sách tăng chi tiêu cho kết cấu hạ tầng; CSTT nổi lỏng và khuyến khích người Việt Nam dùng hàng Việt Nam.

Trong thời gian vừa qua Chính phủ trên cơ sở nguồn lực hiện có, trên cơ sở vận dụng đồng bộ chính sách KTVM đã đưa ra các gói hỗ trợ như gói cứu trợ 30.000 tỷ đồng để hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Đặc biệt là ngày 30/1/2022, Chính phủ đưa ra gói hỗ trợ phục hồi kinh tế lớn nhất từ trước đến nay là gần 350 nghìn tỷ đồng, thực hiện trong 2 năm 2022 - 2023 nhằm hỗ trợ người lao động; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và tăng chi tiêu kết cấu hạ tầng.

Với việc phối hợp các chính sách KTVM, với nguồn lực hiện có của Chính phủ và sự nỗ lực, quyết tâm của người lao động cùng với sự thích ứng kịp thời của các doanh nghiệp, hy vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục trở lại như trước khi có đại dịch Covid-19 và có bước phát triển ngoạn mục trong thời gian tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. PGS.TS. Tô Ngọc Hưng (2011). *Phối hợp chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa ở Việt Nam trong điều kiện kinh tế vĩ mô biến động*. Kỷ yếu hội thảo quốc tế “Chính sách tiền tệ phối hợp với các chính sách kinh tế vĩ mô khác trong điều kiện kinh tế thế giới biến động”. Hà Nội: NXB Giao thông vận tải.
2. Chính phủ (2022). *Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH 15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình*.
3. PGS.TS. Bùi Quang Tuấn - TS Hà Huy Ngọc (2018). Phục hồi kinh tế sau tác động của đại dịch Covid-19: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam. Truy cập tại <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/824164/phuc-hoi-kinh-te-sau-tac-dong-cua-dai-dich-covid-19--kinh-nghiem-quoc-te-va-bai-hoc-cho-viet-nam.aspx>

Ngày nhận bài: 20/4/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 5/5/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 21/5/2022

Thông tin tác giả:

LÊ TÀI THU

Bộ môn Toán, Học viện Ngân hàng

SOME SOLUTIONS TO RECOVER AND DEVELOP VIETNAM'S ECONOMIC DEVELOPMENT IN THE POST-COVID-19 PANDEMIC

● **LE TAI THU**

Department of Mathematics, Banking Academy

ABSTRACT:

This paper analyzes the COVID-19 pandemic and the pandemic's impacts on Vietnam's economic growth. This paper also discusses macroeconomic policies, especially fiscal policies and monetary policies, to restore economic growth in the post-COVID-19 pandemic. Based on the paper's findings, some solutions are proposed to recover and develop Vietnam's economic development in the coming time.

Keywords: macroeconomic policy, fiscal policy, monetary policy, trade policy, price and income policy.